CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PGS

Mã hồ sơ: …….

(*Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☑; Nội dung không đúng thì để trống: □*)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện tử Chuyên ngành: Vô tuyến điện và truyền thông

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: HOÀNG TRỌNG MINH

2. Ngày tháng năm sinh: 14/12/1970 Nam ☑; Nữ ; ☐ Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☑

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Nội Duệ, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Lộ Bao, Xã Nội Duệ, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh

6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Viễn thông 1, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Km10 Nguyễn trãi.

Điện thoại di động: 0913259259; E-mail: hoangtrongminh@ptit.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 9/1994 – đến 7/1997: Giảng viên, Khoa Viễn thông 1, Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông 1.
- Từ 8/1997- nay: Giảng viên, Khoa Viễn thông 1, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông 1.
- Từ tháng 01/2019 đến 12/2019: Phó trưởng Bộ môn Mạng Viễn thông, Khoa Viễn thông 1, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Hà Nội.
- Từ tháng 12/2019 đến nay: Trưởng Bộ môn Mạng Viễn thông, Khoa Viễn thông 1, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Hà Nội.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Viễn thông 1, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Địa chỉ cơ quan: Km10, Đường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: +84 24 3854 9352

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): ……..…….……

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ……năm ……..……

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): ……..……..

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): ……..…… ……

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 28 tháng 05 năm 1994, ngành: Vật Lý, chuyên ngành: Vật lý kỹ thuật. Nơi cấp bằng: Trường Đại học Bách khoa Hà nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng Đại học ngày 30 tháng 12 năm 1998, ngành: Điện tử, chuyên ngành: Điện tử - Viễn thông. Nơi cấp bằng Đại học : Trường Đại học Bách khoa Hà nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 17 tháng 06 năm 2003; ngành: Điện tử, chuyên ngành: Điện tử - Viễn thông. Nơi cấp bằng Thạc sĩ : Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Việt Nam.
- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 27 tháng 8 năm 2014 số văn bằng: 003326 ngành: Điện tử, chuyên ngành: Kỹ thuật Viễn thông. Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày …..… tháng……. năm ……ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **PGS** tại HĐGS cơ sở: **Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **PGS** tại HĐGS liên ngành: **Điện – Điện tử - Tự động hóa**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Hiệu năng mạng truyền thông

Hướng nghiên cứu 2: Bảo mật mạng truyền thông

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Hướng dẫn 05 HVCH đã nhận bằng Thạc sĩ .

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Đã hoàn thành **08** đề tài cấp cơ sở

- Đã công bố **61** bài báo khoa học (sau khi bảo vệ tiến sỹ là **53** bài) gồm: **09** bài báo tạp chí ISI/Scopus, **17** bài báo tạp chí quốc gia; **02** bài báo tạp chí quốc tế; **29** bài báo hội thảo quốc tế; **04** bài báo hội thảo quốc gia, là tác giả chính của **40/53** bài báo sau bảo vệ Tiến sĩ .

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Số TT	Hình thức khen thưởng	Năm	Quyết định
1	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	2020	Số 1234/QĐ-HV

2	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	2021	Số 1433/QĐ-HV
4	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	2022	Số 2040/QĐ-HV
4	Bằng khen cấp Bộ	2021	Số 775/ QĐ-BTTTT
5	Giấy khen của Giám đốc Học viện CNBCVT	2022	Số 638/QĐ-HV

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): KHÔNG

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên (ƯV) xin tự đánh giá ĐẠT tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo như sau:

a) *Về phẩm chất, tư tưởng:*

- Có lập trường tư tưởng vững vàng, có bản lĩnh chính trị, luôn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà Nước;
- Luôn chấp hành, nghiêm túc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, cũng như các quy định quy chế tại nơi cư trú, nơi làm việc;
- Sống và làm việc nghiêm túc, gương mẫu, có trách nhiệm, hòa đồng cùng đồng nghiệp, thân thiện, nhiệt huyết với sinh viên;
- Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo, đồng thời tôn trọng, đối xử công bằng, lắng nghe, và bảo vệ quyền lợi chính đáng của người học;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của giảng viên, các quy định của Điều lệ, quy chế về tổ chức và hoạt động của Nhà trường.

b) *Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:*

Ứng viên đã được đào tạo chính quy các cấp, cụ thể:

- Hoàn thành bậc học đại học chính quy chuyên ngành Vật lý kỹ thuật (5/1994) tại Trường ĐHBK Hà Nội;
- Hoàn thành bậc học đại học văn bằng 2 chuyên ngành Điện tử - Viễn thông (12/1998) tại Trường ĐHBK Hà Nội;
- Hoàn thành bậc học thạc sỹ chuyên ngành Điện tử - Viễn thông (2003) tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;
- Hoàn thành bậc học tiến sỹ chuyên ngành kỹ thuật Viễn thông (8/2014) tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;
- Hoàn thành các chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm;
- Giảng dạy các học phần của chuyên môn cho các chương trình đào tạo đại học và cao học.

c) Về nghiên cứu khoa học:

Cùng với giảng dạy, ƯV nhận thức rằng nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của giảng viên Đại học. Những đóng góp của ƯV trong nghiên cứu khoa học như sau:

- Chủ trì và tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Cơ sở, cấp tương đương Bộ, và cấp nhà nước;
- Xây dựng nhóm nghiên cứu về hiệu năng và bảo mật mạng, cộng tác tham gia nghiên cứu với các đồng nghiệp trong và ngoài nước;
- Tham gia cùng xây dựng cộng đồng nghiên cứu khoa học tại Việt Nam cũng như trên thế giới qua các hình thức tổ chức, chủ trì kỹ thuật, thành viên ban tổ

chức, phản biện, nộp bài báo khoa học (Tạp chí khoa học công nghệ thông tin và truyền thông, các Hội thảo quốc tế chuyên ngành Điện tử- Viễn thông, Hội thảo quốc gia của Hội vô tuyến điện tử Việt Nam (REV), Hội thảo nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin (FAIR).

- Là thành viên cao cấp của IEEE (Senior IEEE member: #93098668) (từ 2022).

d) *Về sức khỏe*

ƯV tự nhận thấy bản thân có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu, cũng như nhiệm vụ do Nhà trường phân công.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 29 năm tham gia đào tạo, giảng dạy tại trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông và Học viện công nghệ Bưu chính Viễn thông. Ứng viên tham gia đào tạo từ trình độ đại học trở lên từ 1997 đến nay là 26 năm.

Kết quả tham gia đào tạo cụ thể như dưới đây.

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017				4	183	30	213/340,3/270
2	2017-2018				4	330		330/484,7/270
3	2018-2019			1	4	244		244/440,4/270
4	2019-2020			2	4	208	30	238/411,4/270
03 năm học cuối								
5	2020-2021			2	4	210	30	240/341,6/270
6	2021-2022				4	248,2	30	278,2/483,2/270
7	2022-2023					292		292/364,6/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT *ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.*

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước: ……..; Từ năm …… đến năm ……

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: ……. năm……

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ……. số bằng: …….; năm cấp:……

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:……...

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): …….…….

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải: ……...…….

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải: ……...…….

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEFL IPT 510 (2020)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ … đến …	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hoàng Thị Thu		✓	✓		2018-2019	HV CNBCVT	20/3/2019
2	Kiều Quý		✓	✓		2019-2020	HV CNBCVT	14/08/2020
3	Nguyễn Minh Thành		✓	✓		2019-2020	HV CNBCVT	14/08/2020
4	Nguyễn Quang Huy		✓	✓		2020-2021	HV CNBCVT	14/04/2022
5	Nguyễn Văn Thành		✓	✓		2020-2021	HV CNBCVT	14/04/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang … đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
	Cơ sở kỹ thuật chuyển mạch	Giáo trình	Thông tin và truyền thông, 2009	2	Có	115-235	109/QĐ-NXB-TT&TT
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
	Đại số gia tử trong dự báo và truyền thông	Sách	Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2023	18	Không	325-341	936-2023/ CXBPIH/ 03-06/ KHTNVCN

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS: *Không có*				
II	**Sau khi được công nhận TS**				
1	Bảo mật trong mạng truyền thông đa bước không dây	CN	Đề tài cấp học viện CNBCVT Mã số: 10-2016-HV-VT1	04/2016 – 12/2016	Biên bản đánh giá HĐ nghiệm thu, 14/12/2016 Xếp loại: Xuất sắc
2	Ảnh hưởng chuyển động ngẫu nhiên lên hiệu năng mạng không dây đa bước	CN	Đề tài cấp học viện CNBCVT Mã số: 04-2017-HV-VT1	04/2017 – 12/2017	Biên bản đánh giá HĐ nghiệm thu, 23/12/2017 Xếp loại:Xuất sắc
3	Nghiên cứu vấn đề nhận thực trong mạng cảm biến không dây	CN	Đề tài cấp học viện CNBCVT Mã số: 01-2018-HV-VT1	03/2018 – 12/2018	Biên bản đánh giá HĐ nghiệm thu, 23/12/2018 Xếp loại: Xuất sắc
4	Nghiên cứu giải pháp cải thiện năng lượng trong mạng cảm biến không dây WSNs	CN	Đề tài cấp học viện CNBCVT Mã số: 02-2019-HV-VT1	03/2019 – 12/2019	Biên bản đánh giá HĐ nghiệm thu, 21/12/2019 Xếp loại: Xuất sắc
5	Nâng cao hiệu năng mô hình điện toán biên qua giải pháp phân tải tối ưu	CN	Đề tài cấp học viện CNBCVT Mã số: 03-2020-HV-VT1	04/2020 – 12/2020	Biên bản đánh giá HĐ nghiệm thu, 18/12/2020 Xếp loại: Đạt
6	Nghiên cứu giải pháp phân bổ tài nguyên động trong điện toán biên	CN	Đề tài cấp học viện CNBCVT Mã số: 06-2021-HV-VT1	04/2021 – 12/2021	Biên bản đánh giá HĐ nghiệm thu, 06/12/2021 Xếp loại: Đạt
7	Nghiên cứu cải thiện hiệu năng điện toán biên di động qua tiếp cận heuristic	CN	Đề tài cấp học viện CNBCVT Mã số: 01-2022-HV-VT1	03/2022 – 12/2022	Biên bản đánh giá HĐ nghiệm thu, 01/12/2022 Xếp loại: Đạt
8	Qualcomm-PTIT project Project 3/ POS-459341 "Edge Computing for Internet of Things"	CN	Đề tài hợp tác cấp học viện CNBCVT với Qualcomm Mã số: Project 3/ POS-459341	01/2022 – 12/2022	Biên bản xác nhận nghiệm thu, số 03-PTIT-Qualcomm-2022/BB-KHCN, 12/2022 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

Danh sách bài báo khoa học đã công bố trước khi bảo vệ học vị Tiến sĩ (Trước năm 2014)

(**06** tạp chí khoa học quốc gia, **02** hội thảo quốc tế thuộc WoS/Scopus)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
1	**Bài báo tạp chí khoa học quốc gia (06)**							
[1]	Khảo sát hiệu năng các tham số định tuyến trong mạng hình lưới không dây WMN	1	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ - Các trường đại học kỹ thuật. ISSN 0868-3980	Tạp chí trong nước	0	Số 76, trang 7-13	10/ 2010
[2]	Nghiên cứu tham số định tuyến mới phản ánh nhiễu trong mạng hình lưới không dây 802.11	2	Có	Tạp chí nghiên cứu khoa học và kỹ thuật quân sự. ISSN 1859-1043	Tạp chí trong nước	0	Số 13, trang 27-36	6/ 2011
[3]	An Approach to Predict Interference Impacts on wireless links of 802.11 Mesh Networks	2	Có	Tạp chí nghiên cứu khoa học và kỹ thuật quân sự. ISSN 1859-1043	Tạp chí trong nước	0	Số 20, trang 27-36	8/ 2012
[4]	A Novel Analytical Model to Identify Link Quality in 802.11 Mesh Networks	2	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ - Các trường đại học kỹ thuật. ISSN 0868-3980	Tạp chí trong nước		Số 50 (2A), trang 1-16	9/ 2012
[5]	A Novel Interference Aware routing metric for QoS provision in 802.11 wireless mesh network	2	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Viện Khoa học và Công nghệ. ISSN 0866-708x	Tạp chí trong nước	0	Số 1A, trang 31-39	10/ 2013
[6]	An Investigation on Routing Performance Affected by Misbehaving Node in Wireless Mesh Networks	3	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Viện Khoa học và Công nghệ. ISSN 0866-708x	Tạp chí trong nước	0	Số 1A, trang 85-92	10/ 2013
2	**Bài báo hội thảo quốc tế (02)**							
[7]	A Novel Computation for Supplementing	2	Có	2012 8th International Conference on Wireless	Hội thảo quốc tế	6	pp.1-4	10/ 2012

	Interference Analytical Model in 802.11-Based Wireless Mesh Networks. DOI: 10.1109/WiCOM.2012.6478324. WOS:000318475600062			Communications, Networking and Mobile Computing, ISBN: 978-1-61284-683-5	(WoS)			
[8]	A study on routing performance of 802.11 based wireless mesh networks under serious attacks. DOI: 10.1109/ComManTel.2013.6482408.	3	Có	2013 International Conference on Computing, Management and Telecommunications (ComManTel), HCM city, Vietnam. ISBN 978-1-4673-2088-7	Hội thảo quốc tế (Wos, Scopus)	3	pp. 259-297	03/2013

Danh sách bài báo khoa học đã công bố sau khi bảo vệ học vị Tiến sĩ (Từ năm 2014)

Ứng viên đã công bố tổng cộng **53** bài báo khoa học gồm: **09** bài báo tạp chí ISI/Scopus; **11** bài báo tạp chí quốc gia; **02** bài báo tạp chí quốc tế; **27** bài báo hội thảo quốc tế; **04** bài báo hội thảo quốc gia.

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
1	**Bài báo ISI/Scopus (09) (J[9]-J[17])**							
[9]	The Performance Evaluation of an IEEE 802.11 Network Containing Misbehavior Nodes under Different Backoff Algorithms. DOI:10.1155/2017/2459780.	3	Có	Security and Communication Networks, ISSN: 1939-0122	Tạp chí quốc tế uy tín Scopus Q2, IF:2.53	3	vol. 2017, pp.1-8	02/2017
[10]	Lightbeam Configuration Method and Interference Elimination Resource Scheduling for Indoor Multibeam VLC Networks. DOI:10.1515/joc-2018-0224	3	Không	Journal of Optical Communications ISSN: 2191-6322	Tạp chí quốc tế uy tín, Scopus Q3	0	Vol.43, no.3, pp. 363-377.	06/2019
2020-2023								

[11]	Proactive link handover deploying coordinated transmission for indoor visible light communications (VLC) networks. DOI: 10.1515/joc-2019-0282	3	Không	Journal of Optical Communications, ISSN: 2191-6322	Tạp chí quốc tế uy tín, Scopus Q3	4	pp. 0000 1015 1520 1902 82.	10/ 2020
[12]	QoS-aware protection in elastic optical networks with distance-adaptive and reconfigurable modulation formats. DOI:10.1016/j.yofte.2020.102364	3	Không	Optical Fiber Technology, ISSN: 10685200, 10959912	Tạp chí quốc tế uy tín ISI / SCIE Scopus Q2, IF 3.0	15	Vol 61 (2021): 102364	01/ 2021
[13]	Adaptive bitrate streaming in multi-user downlink NOMA edge caching systems with imperfect SIC. DOI: 10.1016/j.comnet.2022.109064	**6**	Có	Computer Networks, ISSN 13891286	Tạp chí quốc tế uy tín ISI / SCIE Scopus Q1, IF 6.71	0	pp.109064	7/ 2022
[14]	A Novel Light-Weight DCNN Model for Classifying Plant Diseases on Internet of Things Edge Devices. DOI: 10.13164/mendel.2022.2.041	**3**	Có	Mendel, ISSN 1803-3814	Tạp chí quốc tế uy tín, Scopus Q2.	0	vol. 28, no. 2, pp. 41-48.	12/ 2022
[15]	Performance of modified Fractional Frequency Reuse in Nakagami-m fading channel. DOI:10.1587/transfun.2022EAL2101	4	Không	IEICE Transactions on Fundamentals of Electronics, Communications and Computer Sciences, ISSN : 1745-1337	Tạp chí quốc tế uy tín, ISI/ SCIE Scopus Q4, IF 0.51	0	pp. 2022 EAL 2101.	01/ 2023
[16]	A Novel Distributed Machine Learning Model to Detect Attacks on Edge Computing Network. DOI:10.12720/jait.14.1.153-159	**3**	Có	Journal of Advances in Information Technology. ISSN: 1798 2340	Tạp chí quốc tế uy tín, ESCI Scopus Q3, IF 2.97	0	Vol.14(1): 153-159	02/ 2023
[17]	A Study on Heuristic Algorithms Combined With LR	**3**	Có	Mendel, ISSN 1803-3814	Tạp chí quốc tế uy tín,	0	vol. 29, no. 1,	06/ 2023

	on a DNN-Based IDS Model to Detect IoT Attacks. DOI: 10.13164/mendel.2023.1.062.				Scopus Q2.		pp. 62-70.	
2	**Bài báo khoa học quốc gia (11) (DJ[18] – DJ[28])**							
[18]	A Study on Cross-Layer Optimization to Adapt Given Rate Demands under Discrete Power Control in WMNs	**3**	Có	Tạp chí nghiên cứu khoa học và kỹ thuật quân sự. ISSN 1859-1043	Tạp chí trong nước	0	Số 35, trang 70-79	02/ 2015
[19]	A contribution to performance analysis approach of the IEEE 802.11 EDCA in wireless multi-hop networks.	**3**	Có	VNU Journal of Science: Computer Science and Communication Engineering, ISSN 2588-1086.	Tạp chí trong nước	0	vol. 31, no.1, pp. 45-54	05/ 2015
[20]	Một nghiên cứu về đánh giá và so sánh các kỹ thuật nhúng ảnh trong mạng cảm biến hình ảnh không dây.	2	Không	Tạp chí nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự, ISSN 1859-1043	Tạp chí trong nước	0	Số 47, trang 30-40	02/ 2017
[21]	Một mô hình giải tích mới đánh giá hiệu năng IEE 802.15.4 MAC cho mạng cảm biến không dây đa bước	**1**	Có	Tạp chí nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự, ISSN 1859-1043	Tạp chí trong nước	0	Số 49, trang 74-84	06/2017
[22]	Femtocell Selection Scheme for Reducing Unnecessary Handover and Enhancing Downlink QoS in Cognitive Femtocell Networks. DOI: 10.32913/rd-ict.vol3.no14.536	4	Không	Tạp chí nghiên cứu và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông, ISSN: 0866-7039.	Tạp chí trong nước	0	Vol E3, No14, pp. 45-51.	8/ 2017
[23]	Một nghiên cứu về chất lượng liên kết của cặp node chuyển động ngẫu nhiên trong mạng cảm biến không dây	**3**	Có	Tạp chí nghiên cứu khoa học và kỹ thuật quân sự. ISSN 1859-1043	Tạp chí trong nước	0	Số 59, trang 70-79	02/ 2019
2020-2023								
[24]	Hiệu năng chuyển giao liên kết chủ động	**1**	Có	Tạp chí Khoa học Công nghệ thông tin và	Tạp chí trong nước	0	vol.01, pp.	01/ 2020

	cho mạng VLC trong nhà			Truyền thông, ISSN:2525-2224			32-36.	
[25]	An offload scheme for energy optimization in mobile edge computing system	3	Có	Tạp chí Khoa học Công nghệ thông tin và Truyền thông, ISSN:2525-2224	Tạp chí trong nước	0	vol.3, pp. 39-43.	10/ 2020
[26]	A Study on Multi-hop Routing Scheme for Wireless Sensor Networks. DOI: 10.51316/jst.152.ssad. 2021.31.2.1	3	Không	In Journal of Science and Technology - Technical Universities, JST: Smart Systems and Devices. ISSN 2734-9373	Tạp chí trong nước	0	Vol. 31, Issue 2, 001-009.	9/ 2021
[27]	An Efficiency Scheme for MEC Offloading Problem Based on The PSO Algorithm	2	Có	Tạp chí Khoa học Công nghệ thông tin và Truyền thông, ISSN:2525-2224	Tạp chí trong nước	0	Số 02, trang 88-93.	10/ 2022
[28]	A study on physical layer security of massive MIMO in the Rician fading channel onsideration.	3	Không	Tạp chí nghiên cứu khoa học và kỹ thuật quân sự. ISSN 1859-1043	Tạp chí trong nước	0	Số 82, trang 21-29	10/ 2022
3	**Bài báo khoa học quốc tế (02) (J[29], J[30])**							
[29]	A Secure Authentication Scheme based on Brownian Motion in hierarchy Wireless Sensor Networks. DOI: 0.4108/eai.13-7-2018.160389	4	Có	EAI Endorsed Transactions on Industrial Networks and Intelligent Systems, ISSN: 2410-0218	Tạp chí quốc tế (cơ sở dữ liệu khác)	1	inis 19(21): e1	09/ 2019
[30]	Interference-aware Coordinated Access Control for Heterogeneous Cellular D2D Communication Networks. DOI:10.30534/ijatcse/ 2021/1031022021	4	Không	International Journal of Advanced Trends in Computer Science and Engineering, ISSN 2278-3091	Tạp chí quốc tế (cơ sở dữ liệu khác)	0	no. 2 (2021): 1207-1215.	06/ 2021
4	**Bài báo hội thảo quốc tế (27) (C[31]- C[57])**							
[31]	An analytical model for estimating the impact of MAC layer misbehavior in IEEE 802.11 networks. DOI:	3	Có	2014 IEEE Symposium on Wireless Technology and Applications (ISWTA), Kota Kinabalu, Malaysia. ISSN: 2324-7851	Hội thảo quốc tế (WoS, Scopus)	3	pp. 64-69	10/ 2014

	10.1109/ISWTA.2014.6981197							
[32]	Analyzing impacts of physical interference on a transmission in IEEE 802.11 mesh networks. DOI: 10.1109/TSSA.2015.7440420.	3	Có	2015 9th Int. Conference on Telecommunication Systems Services and Applications (TSSA), ISBN:978-1-4673-8447-6	Hội thảo quốc tế (WoS, Scopus)	2	pp. 1-6	11/2015
[33]	A Study on IEEE 802.11 MAC Layer Misbehavior under Different Back-off Algorithms. DOI: 10.12783/dteees/seiee2016/4554	4	Có	(SEEIE2016), DEStech Transactions on Environment, Energy and Earth Science, Bangkok, Thailand, ISBN: 978-1-60595-337-3	Hội thảo quốc tế (WoS)	1	pp. 362-368	3/2016
[34]	A comparative evaluation for digital image watermarking techniques in wireless image sensor networks. DOI: 10.1109/ICWISE.2016.8187760.	3	Không	2016 IEEE Conference on Wireless Sensors (ICWiSE), Langkawi, Malaysia, ISBN:978-1-5090-1627-3	Hội thảo quốc tế (WoS, Scopus)	1	pp. 45-49	10/2016
[35]	Analyzing the multi hop connectivity performance in Brownian underwater wireless sensor networks. DOI: 10.1145/3011077.3011091	3	Có	In Proceedings of the 7th Symposium on Information and Communication Technology. Ho Chi Minh City, Vietnam, ACM 2016, ISBN 978-1-4503-4815-7	Hội thảo quốc tế (WoS)	0	pp. 210-215	12/2016
[36]	Analysing the performance of unslotted sensor networks based on the IEEE 802.15. 4 employed EIED algorithm. DOI 10.1109/ICOIN.2017.7899582.	4	Có	In 2017 International Conference on Information Networking (ICOIN). ISBN:978-1-5090-5125-0	Hội thảo quốc tế (WoS, Scopus) Rank: B	10	pp. 682-685	01/2017
[37]	A study on link quality in single hop sensor networks with Brownian motion. DOI:10.1109/SIGTELCOM.2017.7849828.	3	Không	2017 International Conference on Recent Advances in Signal Processing, Telecommunications & Computing (SigTelCom), Da Nang, Vietnam,	Hội thảo quốc tế (WoS, Scopus)	4	pp. 235-239	01/2017

				ISBN:978-1-5090-2292-2				
[38]	A study on the sensor network authentication by utilizing a Brownian motion behavior. DOI:10.1109/ICTC.2017.8190932.	4	Có	2017 International Conference on Information and Communication Technology Convergence (ICTC), Jeju, Korea (South). ISBN:978-1-5090-4033-9	Hội thảo quốc tế (WoS, Scopus)	2	pp. 14-18	10/ 2017
[39]	A Novel Watermarking Scheme to against Fake Node Identification Attacks in WSNs. DOI:10.1109/ICACCAF.2018.8776781	4	Không	In 2018 Fourth International Conference on Advances in Computing, Communication & Automation (ICACCA), ISSN: 2641-8134	Hội thảo quốc tế (Scopus)	1	pp. 1-5	10/ 2018
[40]	A Novel Fuzzy Inference System Based on Hedge Algebras to Enhance Energy Efficiency in Wireless Sensor Networks. DOI:10.1109/ICOMIS.2018.8644986.	4	Có	2018 IEEE 3rd International Conference on Communication and Information Systems (ICCIS), Singapore, ISBN:978-1-5386-9274-5	Hội thảo quốc tế (WoS, Scopus)	6	pp. 73-78	12/ 2018
[41]	A lightweight watermark scheme utilizing MAC layer behaviors for wireless sensor networks. DOI:10.1109/SIGTELCOM.2019.8696234	5	Không	2019 3rd International Conference on Recent Advances in Signal Processing, Telecommunications & Computing (SigTelCom). ISBN:978-1-5386-7964-7	Hội thảo quốc tế (WoS, Scopus)	11	pp. 176-180	03/ 2019
[42]	Coordinated multi-channel transmission scheme for indoor multiple access points VLC networks. DOI:10.1109/ISCIT.2019.8905182	3	Không	In 2019 19th International Symposium on Communications and Information Technologies (ISCIT), ISSN: 2643-6140	Hội thảo quốc tế (WoS, Scopus) Rank: B	2	pp. 611-615	09/ 2019
[43]	Enhancing energy efficiency of WSNs through a novel fuzzy	5	Không	In 2019 19th International Symposium on	Hội thảo quốc tế	9	pp. 108-112	09/ 2019

	logic based on LEACH protocol. DOI: 10.1109/ISCIT.2019.8905124			Communications and Information Technologies (ISCIT), ISSN: 2643-6140	(WoS, Scopus) Rank: B			
[44]	A Hedge Algebras based fuzzy inference system for clustering in multi-hop WSNs. pp. 258-263. 2019. DOI:10.1145/3374587.3374632	3	Có	In Proceedings of the 2019 3rd International Conference on Computer Science and Artificial Intelligence, ACM, ISBN: 978-1-4503-7627-3	Hội thảo quốc tế (Scopus)	1	pp. 258-263	12/ 2019
[45]	A new anomaly traffic detection based on fuzzy logic approach in wireless sensor networks. DOI:10.1145/3368926.3369714, 2019.	3	Có	SoICT '19: Proceedings of the 10th International Symposium on Information and Communication Technology, ACM, ISBN: 978-1-4503-7245-9	Hội thảo quốc tế (WoS, Scopus)	5	pp. 205-209	12/ 2019
2020-2023								
[46]	A lightweight mixed secure scheme based on the watermarking technique for hierarchy wireless sensor networks. DOI:10.1109/ICOIN48656.2020.9016541.	4	Có	In 2020 International Conference on Information Networking (ICOIN), ISSN: 1976-7684	Hội thảo quốc tế (WoS, Scopus) Rank: B	10	pp. 649-653	01/ 2020
[47]	A Novel Watermarking Scheme based on The Curvelet transformation method for Medical Images. DOI:10.1109/NICS51282.2020.9335888	4	Có	In 2020 7th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS), ISBN:978-1-6654-0518-8	Hội thảo quốc tế (Scopus)	2	pp. 379-383	11/ 2020
[48]	A Novel Algorithm for Estimating Fast-Moving Vehicle Speed in Intelligent Transport Systems. DOI: 10.1109/ICOIN50884.2021.9333970	8	Không	In 2021 International Conference on Information Networking (ICOIN), ISSN: 1976-7684	Hội thảo quốc tế (WoS, Scopus) Rank: B	4	pp. 499-503	01/ 2021
[49]	A Study on IDS Based CMAC Neuron Network to	2	Có	In International Conference on Industrial Networks	Hội thảo quốc tế (Scopus)	3	pp. 504-511	4/ 2021

	Improve the Attack Detection Rate. DOI: 10.1007/978-3-030-77424-0_39			and Intelligent Systems, Springer, Cham, ISBN: 978-3-030-77424-0				
[50]	A Study on Anomaly Data Traffic Detection Method for Wireless Sensor Networks. DOI:10.1007/978-981-16-2094-2_52	**1**	Có	In The International Conference on Intelligent Systems & Networks, Springer, Singapore. ISBN 978-981-16-2094-2 / Lecture Notes in Networks and Systems book series, ISBN: 2367-3389 (LNNS, volume 243)	Hội thảo quốc tế (Scopus) Q4	3	LNNS,volume 243, pp. 429-436.	5/ 2021
[51]	Low-Latency and Secure Computation Offloading Assisted by Hybrid Relay-Reflecting Intelligent Surface. DOI: 10.1109/ATC52653. 2021.9598322	5	Không	In 2021 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC), ISSN: 2162-1039	Hội thảo quốc tế (Wos, Scopus)	7	pp. 306-311	10/ 2021
[52]	A Lightweight Multi-factor Authentication Scheme based on Digital Watermarking Technique. DOI: 10.1109/ATC52653. 2021.9598266	**3**	Có	In 2021 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC), ISSN: 2162-1039	Hội thảo quốc tế (Wos, Scopus)	1	pp. 270-274	10/ 2021
[53]	Comparison of Data Dimension Reduction Methods in The Problem of Detecting Attacks. DOI: 10.1109/ATC52653. 2021.9598247.	**4**	Có	In 2021 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC), ISSN: 2162-1039	Hội thảo quốc tế (Wos, Scopus)	1	pp. 324-327	10/ 2021
[54]	A Lightweight DNN-based IDS for Detecting IoT Cyberattacks in Edge Computing. DOI: 10.1109/ATC55345. 2022.9943049.	**5**	Có	2022 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC), ISSN: 2162-1020	Hội thảo quốc tế (Scopus)	0	pp. 136-140	10/ 2022
[55]	A Comprehensive Survey of Fuzzy Inference Systems Used for Clustering Problems in WSNs. DOI:	**4**	Có	2022 9th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS), ISBN:978-1-6654-5423-0	Hội thảo quốc tế (Scopus)	0	pp 81-86	10/ 2022

	10.1109/NICS56915.2022.10013479							
[56]	An efficient IDS using FIS to detect DDoS in IoT networks. DOI: 10.1109/NICS56915.2022.10013480	**5**	Có	2022 9th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS), ISBN:978-1-6654-5423-0	Hội thảo quốc tế (Scopus)	0	pp 193-198	10/2022
[57]	Efficient Backoff Priority-based Medium Access Control Mechanism for IoT Sensor Networks. DOI: 10.15439/2022R24	4	Không	Proceedings of the Seventh International Conference on Research in Intelligent and Computing in Engineering (RICE2022). ISSN 2300-5963 ACSIS, Vol. 33	Hội thảo quốc tế	0	pp. 189–194	11/2022
5	**Bài báo hội thảo quốc gia (04) (C[58]-C[61])**							
[58]	Giao thức chuyển giao liên kết trong mạng truyền thông ánh sáng nhìn thấy	3	Không	Hội thảo Quốc gia lần thứ 21 về Điện tử, Truyền thông và Công nghệ Thông tin (REV-ECIT2018). ISBN:978-604-80-3579-2	Hội thảo quốc gia	0	pp. 11-15	12/2018
[59]	Cơ chế lập lịch tài nguyên trong mạng truyền thông ánh sáng nhìn thấy sử dụng trạm phát đa chùm sáng	3	Không	Hội thảo Quốc gia lần thứ 21 về Điện tử, Truyền thông và Công nghệ Thông tin (REV-ECIT2018). ISBN:978-604-80-3579-2	Hội thảo quốc gia	0	pp. 22-27	12/2018
[60]	Một phương pháp phân bổ tài nguyên tính toán để cải thiện năng lượng hệ thống điện toán biên	**4**	Có	Hội thảo Quốc gia lần thứ 23 về Điện tử, Truyền thông và Công nghệ Thông tin (REV-ECIT2020), ISBN: 978-604-80-5076-4	Hội thảo quốc gia	0	pp. 277-282	12/2020
[61]	Một phương pháp phân cụm không đều mới mang hiệu quả năng lượng trong WSN	4	Không	Hội thảo Quốc gia lần thứ 23 về Điện tử, Truyền thông và Công nghệ Thông tin (REV-ECIT2020), ISBN: 978-604-80-5076-4	Hội thảo quốc gia	0	pp. 325-329	12/2020

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà ƯV là tác giả chính sau khi được được cấp bằng TS: Ứng viên là tác giả chính của **05** công trình đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được được cấp bằng TS; các công trình gồm: **[09], [13], [14], [16], [17].**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố *(Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)*

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà ƯV là tác giả chính sau PGS/TS: ……..…

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ Không	Số tác giả

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):…….

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò ƯV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Hiệu chỉnh và đổi mới chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật Điện tử Viễn thông	Tham gia	113A/QĐ-HV, ngày 20/02/2019	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	984/QĐ-HV, ngày10/11/2020	
2	Soạn thảo chương trình đạo tạo Ngành Kỹ thuật Dữ liệu	Tham gia	135/QĐ-HV, ngày 26/02/2021	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	1258/QĐ-HV, ngày 04/10/2022	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): ……

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (ƯV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): ……

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ……

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ……

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: …….

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: …….

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: ……

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: …….

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: ……

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hoàng Trọng Minh